

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN CHÂU
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2022/HS-ST
Ngày 13/7/2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG**

- T2 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Dũng;
2. Bà Nguyễn Thị Lệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Khánh Vi - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Thị Kim U, sinh ngày 17/01/2002; Nơi cư trú: Khóm Long TA, phường Long T, thị xã Tân C, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Sinh viên; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật giáo; Con ông Lê Hữ T, sinh năm 1979 và bà Trần Thị Thanh T, sinh năm 1979; Anh, chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là người thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Nguyễn Huỳnh Thanh T, sinh năm 2002. Nơi cư trú: khóm Long TB, phường Long H, thị xã Tân C, tỉnh An Giang, (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị Thanh T, sinh năm 1979. Nơi cư trú: Tổ 3, khóm Long TA, phường Long T, thị xã Tân C, tỉnh An Giang (có mặt).

Người làm chứng:

- Đào Thị Mỹ T, sinh năm 2002 (vắng mặt);
- Lê Hoàng P, sinh năm 2002 (vắng mặt);

- Khương Trung Thái T, sinh năm 2002 (vắng mặt);
- Ngô Kim N, sinh năm 2002 (vắng mặt);
- Đoàn Văn C, sinh năm 1972 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 23/12/2021, Lê Thị Kim U rủ Đào Thị Mỹ T, Lê Hoàng P cùng đi đến quán cà phê “Mây” thuộc tổ 26, khóm Long TA, phường Long T, thị xã Tân C, tỉnh An Giang gặp Nguyễn Huỳnh Thanh T, Khương Trung Thái T, Ngô Kim N để hòa giải mâu thuẫn giữa U và T1. Tại đây, U và T ngồi cùng một bàn để nói chuyện, còn T, P, T2, Ngân ngồi bàn riêng. Khoảng 10 phút sau, U, T1 cự cãi, hẹn đi ra ngoài quán để đánh nhau, khi này U đứng dậy cầm ly nước hắt vào người T1, T1 đứng lên đối diện với U, bị U tiếp tục dùng ly thủy tinh (cao khoảng 15cm, đường kính miệng ly khoảng 5,5cm) đánh vào vùng mặt của T1 gây thương tích; U tiếp tục dùng tay nắm tóc, đánh nhau gây sây sát ở khảnh tay phải của T1, được mọi người can ngăn, đưa T1 đến bệnh viện điều trị vết thương.

T1 có đơn tố giác và yêu cầu xử lý hình sự đối với Lê Thị Kim U về hành vi gây thương tích cho T1.

Ngày 15/3/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu, khởi tố vụ án, khởi tố bị can, cầm đi khởi nơ cư trú đối với Lê Thị Kim U về tội “Cố ý gây thương tích”.

* **Vật chứng:** Hung khí gây thương tích cho Nguyễn Huỳnh Thanh T. Sau khi sự việc xảy ra ly thủy tinh U cầm đánh gây thương tích cho T1 bị bể T2 nhiều mảnh. Ông Đoàn Văn C (chủ quán) dọn dẹp và vứt bỏ vào thùng rác. Cơ quan điều tra Công an thị xã Tân Châu không thu giữ được.

Tiền Việt Nam 5.000.000 đồng.

* **Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số:** 44/22/TgT ngày 26/01/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh An Giang, đối với: **Nguyễn Huỳnh Thanh T**, năm sinh: 2002, nơi cư trú: Khóm Long TB, phường Long H, thị xã Tân C, kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- 03 sẹo mũi bên trái, bờ không thẳng, lồi lõm:
- + Vết 01: Kích thước (01 x 0.1) cm: 01%.
- + Vết 02: Kích thước (0.7 x 0.1) cm: 01%.
- + Vết 03: Kích thước (1.3 x 0.1) cm: 03%.

- 03 (ba) vết say sạt mặt trước – trước ngoài 1/3 giữa cánh tay phải để lại vết biến đổi sạt tổ da: Vết 01: Kích thước (09 x 0.1)cm; Vết 02: Kích thước (05 x 0.1)cm; Vết 03: Kích thước (2,5 x 0.1)cm: 01%.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 07% (bảy phần trăm).

3. Thương tích do vật tày gây nên.

Cáo trạng số 22/CT-VKSTC ngày 01/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu truy tố bị cáo Lê Thị Kim U về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo U đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Bị hại chị Nguyễn Huỳnh Thanh T tại Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thị xã Tân Châu có yêu cầu bị cáo bồi thường tổn thất tinh thần số tiền 30.000.000 đồng. Nhưng tại phiên tòa Nguyễn Huỳnh Thanh T không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại mà chỉ yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị Thanh T, khai bà là mẹ của bị cáo, sự việc xảy ra bà biết là do lỗi của con bà nên bà đã tự nguyện nộp tiền khắc phục hậu quả 02 lần tổng số tiền là 17.000.000 đồng. Nay bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên bà yêu cầu được nhận lại số tiền trên.

Người làm chứng: Khương Trung Thái T, Ngô Kim N, Đào Thị Mỹ T, Lê Hoàng P, Đoàn Văn C, vắng mặt.

Hội đồng xét xử công bố Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 44/22/TgT ngày 26/01/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh An Giang; Lời khai của người làm chứng vắng mặt.

Bị cáo thống nhất, không có ý kiến.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 134; Điều 65; điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo U từ 09 tháng đến 01 năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gia thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm, về tội “Cố ý gây thương tích”.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị hại Nguyễn Huỳnh Thanh T yêu cầu bị cáo bồi thường tổn thất tinh thần số tiền 30.000.000 đồng. Nhưng tại phiên tòa hôm nay bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại cho bị hại nên đề nghị HĐXX không xem xét về trách nhiệm dân sự của bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Hung khí gây thương tích cho Nguyễn Huỳnh Thanh T. Sau khi sự việc xảy ra ly thủy tinh U cầm đánh gây thương tích cho T1 bị bể

T2 nhiều mảnh. Ông Đoàn Văn C (chủ quán) dọn dẹp và vứt bỏ vào thùng rác. Cơ quan điều tra Công an thị xã Tân Châu không thu giữ được nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Đối với số tiền 17.000.000 đồng mà Tuyền đã nộp khắc phục hậu quả thay cho bị cáo, do bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại và bà Tuyền có yêu cầu nhận lại số tiền trên nên đề nghị HĐXX xem xét trả lại cho bà Tuyền.

Trong phần tranh luận, sau khi nghe nội dung luận tội và đề nghị mức hình phạt của Kiểm sát viên, bị cáo không có ý kiến tranh luận về tội danh và khung hình phạt mà cáo trạng đã truy tố; bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng, xin được giảm nhẹ hình phạt và gửi lời xin lỗi đến bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị cáo U bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu khởi tố về hành vi “Cố ý gây thương tích” xảy ra tại tổ 26, khóm Long TA, phường Long T, thị xã Tân C, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Sự vắng mặt của những người làm chứng đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 quyết định vẫn tiến hành xét xử.

- Về nội dung:

[1] Hành vi phạm tội:

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, cùng các tài liệu điều tra khác trong hồ sơ có đủ cơ sở kết luận: Do có mâu thuẫn từ trước nên bị cáo và bị hại T1 đã hẹn nhau đến quán cà phê “Mây” thuộc tổ 26, khóm Long TA, phường Long T, thị xã Tân C, tỉnh An Giang để nói chuyện, bị cáo đi với bạn bị cáo và T1 đi với bạn của T1. Tại đây, U và T1 ngồi cùng một bàn để nói chuyện, còn những người bạn đi theo thì ngồi bàn riêng. Khoảng 10 phút sau, U, T1 cự cãi, hẹn đi ra ngoài quán để đánh nhau, khi này U đứng dậy cầm ly nước hắt vào người T1, T1 đứng lên đối diện với U, bị U tiếp tục dùng ly thủy tinh (cao khoảng 15cm, đường kính miệng ly khoảng 5,5cm) đánh vào vùng mặt của T1 gây thương tích; U tiếp tục dùng tay nắm tóc, đánh nhau gây sây sát ở khảnh tay phải của T1, được mọi người can ngăn, đưa T1 đi điều trị vết thương. Tỷ lệ thương tích 7%.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp biên bản tiếp nhận tố giác, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản tiếp nhận nguồn tin phạm tội ngày 24/12/2021 và tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Con người là vốn quý xã hội được pháp luật tôn trọng bảo vệ. Bất kỳ ai xâm hại đến dù ở cương vị nào cũng bị pháp luật trừng trị và phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình.

Hành vi của bị cáo U đã cấu T2 tội: “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, đã tự nguyện nộp tiền khắc phục hậu quả cho bị hại, nhưng do bị hại không nhận. Bị cáo hiện là sinh viên đang học năm thứ hai Đại học nên HĐXX có xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hình phạt chính: Xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt và bị cáo hiện là sinh viên đang học năm thứ hai Đại học, nên HĐXX có xem xét tạo điều kiện cho bị cáo tiếp tục việc học. Vì vậy, xét không cần bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách cũng đã đủ tác dụng răn đe, giáo dục và để tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa khắc phục lỗi lầm, tham gia lao động làm người có ích cho gia đình, xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên toà hôm nay, bị hại Nguyễn Huỳnh Thanh T không yêu cầu bị cáo bồi thường nên HĐXX không xét đến.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 17.000.000đ do bà Nguyễn Thị Thanh T (mẹ của bị cáo) tự nguyện nộp khắc phục hậu quả cho bị cáo Lê Thị Kim U. Tại phiên toà bị hại không có yêu cầu bồi thường nên HĐXX xét trả lại cho bà Tuyền.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an thị xã Tân Châu với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Châu ngày 21/6/2022 và biên lai thu tiền số 0002886 ngày 07/6/2022 do bà Trần Thị Thanh T nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Tân Châu).

[6] Các vấn đề khác: Đối với Khương Trung Thái T, Ngô Kim N, Đào Thị Mỹ T, Lê Hoàng P được U, T1 rủ đi cùng nhưng không tham gia đánh nhau nên Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an thị xã Tân Châu không truy cứu trách nhiệm hình sự

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

(Theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 1017;

TU bố bị cáo: Lê Thị Kim U phạm tội: “Cố ý gây thương tích”;

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị Kim U 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng. kể từ ngày tU án.

Giao bị cáo Lê Thị Kim U cho Ủy ban nhân dân phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách; bị cáo Lê Thị Kim U phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo Luật Thi hành án hình sự. Trường hợp bị cáo Lê Thị Kim U thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Lê Thị Kim U cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Lê Thị Kim U phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Trả lại cho bà Trần Thị Thanh T số tiền 17.000.000 đồng.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an thị xã Tân Châu với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Châu ngày 21/6/2022 và biên lai thu tiền số 0002886 ngày 07/6/2022 do bà Trần Thị Thanh T nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Tân Châu).

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Lê Thị Kim U phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có mặt, có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thị xã Tân Châu (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS TXTC (1);
- Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công An thị xã Tân Châu
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Huỳnh Ngọc Lan